

KẾ HOẠCH

Tổ chức phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Bình Phước

Thực hiện Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-UBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam “Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về “Hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”

Thực hiện Chương trình số 03/Ctr-MTTQ, ngày 06/01/2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về giám sát, phản biện xã hội năm 2021 đã được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt tại Công văn số 135-CV/TU, ngày 15/01/2021.

Trên cơ sở yêu cầu tại Công văn số 1951/SKHĐT-ĐKKD ngày 15/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Bình Phước xây dựng kế hoạch phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức Phản biện xã hội để nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với văn bản Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, tính khoa học, phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn đời sống xã hội; đảm bảo tính hiệu quả, khả thi khi Nghị quyết được ban hành; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của địa phương, nhân dân và doanh nghiệp; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng quy trình hướng dẫn; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của thành viên Mặt trận, của cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan; tôn trọng các ý kiến khác nhau nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, doanh nghiệp và lợi ích quốc gia, dân tộc.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng phản biện xã hội

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước

2. Hình thức phản biện xã hội

Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh *gửi văn bản dự thảo lấy ý kiến phản biện xã hội* theo quy định của Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-UBTWMTTQVN.

3. Nội dung phản biện xã hội

Nghiên cứu văn bản để góp ý, nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị những vấn đề cụ thể trong đó tập trung vào các vấn đề chính như sau:

3.1. Một số vấn đề phản biện xã hội chung

- Sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản Dự thảo.
- Sự phù hợp của văn bản Dự thảo Nghị quyết đối với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước nhất là một số Luật liên quan như: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật chuyển giao công nghệ; Luật Đầu tư; Luật Doanh nghiệp...

3.2. Một số vấn đề phản biện xã hội cụ thể:

Xem xét, tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn của địa phương và tính khả thi của văn bản Dự thảo Nghị quyết như:

- Đối nguyên tắc ưu đãi quy định đã phù hợp với thực tế địa phương chưa?. Một số nguyên tắc ưu đãi như: *dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên; dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động thường xuyên bình quân hàng năm trở lên hay dự án đầu tư sử dụng 30% số lao động thường xuyên bình quân hàng năm trở lên là người khuyết tật...* đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ có nhất thiết phải quy định lại hay không?

- Nguyên tắc quy định dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại *địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn* được hưởng ưu đãi đầu tư như quy định đối với dự án đầu tư thuộc *địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có phù hợp không?*

- Quy định khấu trừ tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp; khấu trừ tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất phải nộp; quy định về giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất công của Nhà nước không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất hay ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất quy định đã phù hợp chưa? cần bổ sung, điều chỉnh nội dung nào không?

- Quy định về thuế suất ưu đãi, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các hỗ trợ khác đã phù hợp với thực tế địa phương chưa? Chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho khu công

nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã phù hợp chưa? cần bổ sung, điều chỉnh nội dung quy định nào?

- Quy định về chính sách hỗ trợ cho dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh đã phù hợp chưa? hỗ trợ đầu tư toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầu nối gồm: Đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống cấp điện từ nguồn vốn đầu tư công, để đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực có phù hợp với quy định và nguồn lực địa phương hiện nay chưa?;

- Xem xét, đánh giá, kiến nghị, đề xuất bỏ một số điều, khoản không phù hợp với quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhất là nội dung được quy định cụ thể: tại Khoản 2, Điều 8 của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật *“Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”*;

- Các nội dung quy định khác cần xem xét, kiến nghị...

4. Thành phần tham gia phản biện xã hội

- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;

- Các tổ chức Thành viên của Mặt trận TQVN tỉnh, gồm: 05 tổ chức chính trị - xã hội (Liên đoàn lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Tỉnh Đoàn) và các tổ chức: Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh; Hội Doanh nhân nữ tỉnh; Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh; Liên hiệp các hợp tác xã tỉnh;

- Thành viên Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật và Hội đồng tư vấn về Dân tộc – Tôn giáo thuộc UBMTTQVN tỉnh;

- Sở Tài chính; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Ngân hàng BIDV chi nhánh Bình Phước; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban quản lý khu kinh tế của tỉnh; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh;

- Một số cá nhân tiêu biểu là Ủy viên UBMTTQVN tỉnh: Ông Đặng Hà Giang – Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (chuyên gia lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tỉnh); Ông Hoa Văn Khải - Chuyên gia lĩnh vực Tài chính (Sở Tài chính); bà Nguyễn Thị Minh Nhâm – Giám đốc, Tổng Biên tập Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Bình Phước; Bà Phạm Thị Mai Hương – Phó Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh; Bà Vũ Thị Hà – Giảng viên Khoa Nông học (Trường Cao đẳng Công nghiệp cao su); ông Lê Tiến Hiếu – Giám đốc Sở Tư pháp;

- Ban Thường trực UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN :

1. Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh: Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch này. Tổng hợp nội dung ý kiến phản biện xã hội gửi đến cơ quan chủ trì dự thảo văn bản.

- Giao cho Ban Dân chủ - Pháp luật chủ động liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư thu thập thêm tài liệu, thông tin liên quan tham mưu cho Ban Thường trực về định hướng phản biện xã hội; tiếp nhận các ý kiến phản biện bằng văn bản; tổng hợp ý kiến phản biện xã hội tham mưu cho Ban Thường trực.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ động phối hợp Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh trong quá trình tổ chức phản biện xã hội; cung cấp thêm thông tin, tài liệu liên quan đến văn bản Dự thảo khi được yêu cầu.

- Kịp thời phản hồi, giải trình, trả lời bằng văn bản đối với ý kiến phản biện xã hội do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp chuyển đến, *chậm nhất là 20 ngày* kể từ ngày nhận được văn bản phản biện xã hội; trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng *không quá 30 ngày* và có giải trình cụ thể để thông tin cho các thành phần tham gia phản biện.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia phản biện xã hội

Chủ động nghiên cứu văn bản Dự thảo và tài liệu liên quan; xem xét, đối chiếu chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thực tế tình hình ở địa phương để tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình tổng hợp thành văn bản gửi cho Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh *trước ngày 30/9/2021* (và gửi file mềm về địa chỉ: nguyentanphu.mt@gmail.com (SĐT: 0918.688.376) hoặc ngocthanhmttp@gmail.com (SĐT: 0902.178.125) để tổng hợp gửi các ngành chức năng theo quy định.

4. Đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN cấp huyện chủ động tham gia nghiên cứu, tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội ở địa phương, tổng hợp báo cáo gửi về cho Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh *trước ngày 30/9/2021* và gửi file mềm (File word) cho các đồng chí (Nguyễn Tấn Phú, Nguyễn Ngọc Thành – Lĩnh vực Dân chủ - Pháp luật), để tham mưu, tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị và thành phần tham gia phản biện xã hội quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: *anh*

- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND; UBND tỉnh;
- Ban DV, Ban NC; Ban TG Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư Pháp;
- Thành phần tham gia PBXH;
- LV DCPL, TG, KT (MTTQVN tỉnh);
- Lưu VT.



TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Lê Thị Xuân Trang